

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK R'LẤP  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/DS- ST

Ngày: 06-9-2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP TỈNH ĐẮK NÔNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Anh

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Xuân Thùy

2. Ông Nguyễn Đắc Nhơn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:* Ông Lê Minh Giáp – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2021/TLST- DS ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐST - DS ngày 15 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Chí L, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện A, tỉnh Bình Phước – Có mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 5, xã B, huyện A, tỉnh Bình Phước (Văn bản ủy quyền ngày 11- 3- 2021) – Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện E, tỉnh Đắc Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Nguyên đơn Nguyễn Chí L và người đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Do là chỗ thân quen tin tưởng lẫn nhau nên từ ngày 07-02-2020 đến 05-01-2021 ông L có cho bà Nguyễn Thị Kim H vay tổng số tiền là 520.000.000đồng, cụ thể vay như sau:

Ngày 07-02-2020 bà H vay 80.000.000đồng; Ngày 05-8-2020 vay 50.000.000đồng; Ngày 02-10-2020 vay 80.000.000đồng; Ngày 03-10-2020 vay

50.000.000đồng; Ngày 13-11-2020 vay 200.000.000đồng, các lần vay hạn 10 ngày trả; Ngày 05-01-2021 vay 60.000.000đồng, hạn ba tháng trả. Khi vay hai bên có viết giấy vay tiền, không thỏa thuận lãi suất.

Đến hạn, dù nhiều lần yêu cầu nhưng bà H không trả nợ. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Kim H phải trả 520.000.000đồng nợ gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật từ từ thời điểm vi phạm các khoản vay cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa ông yêu cầu tính lãi suất tổng số tiền 460.000.000đồng từ ngày 01-12-2020 cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm; đối với số tiền 60.000.000đồng tính lãi từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 05-04-2021 cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm

**Bị đơn Nguyễn Thị Kim H trình bày:**

Bà thừa nhận là có vay của ông L số tiền là 520.000.000đ, chữ ký trong giấy nhận vay nợ là của bà. Nay ông L khởi kiện, do hoàn cảnh gia đình khó khăn khi nào bán được đất thì gia đình bà sẽ trả số tiền trên.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc giải quyết, xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Chí L, buộc bà Nguyễn Thị Thu H trả 520.000.000đồng nợ gốc và lãi suất số tiền 460.000.000đồng từ ngày 01-12-2020 cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm; số tiền 60.000.000đồng tính lãi từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 05-04-2021 cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền:* Bị đơn trú tại huyện Đắk R'Lấp nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ pháp luật:* Căn cứ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chí L yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H trả 520.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét xử. Theo quy định của pháp luật đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của của ông Nguyễn Chí L buộc bà Nguyễn Thị Kim H phải trả 520.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

Về nợ gốc: Ngày 07-02-2020 vay 80.000.000đồng; Ngày 05-8-2020 vay 50.000.000đồng; Ngày 02-10-2020 vay 80.000.000đồng; Ngày 03-10-2020 vay 50.000.000đồng; Ngày 13-11-2020 vay 200.000.000đồng các lần vay đều hẹn 10 ngày trả; Ngày 05-01-2021 vay 60.000.000đồng, hẹn ba tháng trả. Quá trình giải quyết vụ án bà H thừa nhận có nợ ông L tổng số tiền 520.000.000đồng, chữ ký trong giấy vay tiền là của bà. Đây là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự và đã phát sinh hiệu lực. Đến hạn bà H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, là vi phạm theo khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự, làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích của ông L. Như vậy yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chí L buộc bà H phải trả số tiền 520.000.000 đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: Giấy vay tiền không thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên, bà H vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên có trách nhiệm trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Do các đương sự không thỏa thuận được nên lãi suất áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Cụ thể tiền lãi phải trả được tính như sau:

Tính lãi từ ngày 01-12-2020 đến thời điểm xét xử ngày 06-9-2021 là 09 tháng 05 ngày ( $10\%/năm = 0,83\%/tháng = 0,027\%/ngày$ ):

$460.000.000\text{đồng} \times 09\text{ tháng } 05\text{ ngày} = 34.983.000\text{đồng}.$

Tính lãi từ ngày 05-4-2021 đến thời điểm xét xử ngày 06-9-2021 là 05 tháng 01 ngày ( $10\%/năm = 0,83\%/tháng = 0,027\%/ngày$ ):

$60.000.000\text{đồng} \times 05\text{ tháng } 01\text{ ngày} = 2.506.200\text{đồng}$

Như vậy, bà Nguyễn Thị Kim H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Chí L tổng cộng là: 557.489.200 đồng, trong đó nợ gốc là 520.000.000đồng, lãi suất là 37.489.200 đồng.

[5]. Đối với Trần Duy L1 là chồng bà Nguyễn Thị Kim H, bà H cho rằng việc vay tiền ông L1 không biết, không ký giấy và cũng ông L cũng không yêu cầu ông L1 phải có nghĩa vụ trả. Vì vậy, Hội đồng xét xử không buộc ông L1 trả nợ cho ông L là phù hợp.

[6]. Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông L được chấp nhận nên bà H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chí L đối với bà Nguyễn Thị Kim H.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim H phải trả cho ông Nguyễn Chí L số tiền 557.489.200 đồng, trong đó nợ gốc là 520.000.000 đồng, lãi suất là 37.489.200 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

**2.** Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim H phải nộp 26.299.568 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Chí L được nhận lại 10.600.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004668 ngày 25-3-2021 và 1.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004783 ngày 27-5-2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện E, tỉnh Đắk Nông.

**3.** Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Trần Ngọc Anh**